

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST

Ngày : 24/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T; sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Phạm Thị Mỹ T; vợ, con: chưa có; nhân thân: ngày 24/4/2012, Ủy ban nhân dân quận C ra Quyết định số 87/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 1 và ngày 29/4/2014, Ủy ban nhân dân quận C ra Quyết định số 52/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Phường B, quận C; tiền án: Ngày 29/12/2015, Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 154/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2018; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 26/03/2018.

(Có mặt)

Bị hại: Chị Võ Phan Quỳnh G, sinh năm 1994; nơi cư trú: đường Đ, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/3/2018, Nguyễn Anh T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59P1-683.81 lưu thông trên đường I, Phường J, quận C thì phát hiện chị Võ Phan Quỳnh G cùng bạn là chị Võ Thị Khánh D đang đứng trước bậc tam cấp của hồ bơi Khách sạn Đệ Nhất - số 18 đường I, Phường J, quận C, mặt hướng ra phía vòng xoay đường Hoàng Việt, còn chị D đứng đối diện chị G, chị G đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen. Nảy sinh ý định chiếm đoạt nên T điều khiển xe chạy qua vòng xoay, quay đầu xe vòng lại chạy lên lề ép sát, dùng tay trái giật được chiếc điện thoại chị G rồi tăng ga bỏ chạy ra hướng kênh Nhiêu Lộc tẩu thoát.

Sau khi về nhà phụ giúp gia đình dọn hàng để bán xong, thì T đem điện thoại đến bán cho cửa hàng điện thoại T3 - đường K, Phường M, Quận D do anh Đặng Xuân T làm chủ được 6.800.000 đồng.

Nhận tin báo của bị hại, qua trích xuất dữ liệu Camera an ninh tại khu vực trước số 18 đường I, Phường J, quận C. Công an quận Tân Bình đã phối hợp với gia đình để mời tài đến cơ quan Công an làm việc. Qua sự động viên của gia đình, T đã đến và khai nhận hành vi phạm tội cơ quan Công an.

Căn cứ lời khai của T, Cơ quan công an điều tra Công an quận Tân Bình đã tiến hành cho anh T nhận dạng trực tiếp T, anh T đã nhận dạng được T là người đã đem chiếc điện thoại Iphone 7 plus 12Gb đến bán vào chiều ngày 25/3/2018. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Nguyễn Anh T diễn lại hành vi cướp giật tài sản của chị G, hành vi T diễn lại phù hợp với kết quả của quá trình điều tra.

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen 128Gb trị giá 15.000.000 đồng.

Đối với Đặng Xuân T (chủ cửa hàng điện thoại T3) do không biết điện thoại nói trên là tài sản do T phạm tội mà có nên mua giá 6.800.000 đồng. Sau đó, anh T bán lại cho khách nhưng không biết rõ lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình không thu hồi được vật chứng cũng như quá trình điều tra xác định hành vi của anh T không có dấu hiệu của tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59P1-683.81, số khung: 06DY-025932, số máy: F46E-0025926 là phương tiện gây án. Kết quả xác minh, chiếc xe là của ông Nguyễn Văn C, cha ruột của T. Ông C cho biết, trưa ngày 25/3/2018, ông C ngủ trưa nên không biết T lấy xe lúc nào, đi đâu và làm gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông C.

- Số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trong người T là tiền do T bán điện thoại cướp giật của chị G, hiện đang nhập kho vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bị hại và bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhân thân lai lịch của bị cáo, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi sử dụng xe gắn máy tiếp cận bị hại thực hiện hành vi cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo sử dụng xe gắn máy là làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo, liều lĩnh. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo hộ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động và gia đình bị cáo đã thay bị cáo khác phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên, áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường trước phiên tòa số tiền 9.000.000 đồng. Số tiền còn lại 6.000.000 đồng đang được nhập kho vật chứng do đó bị hại sẽ được nhận lại sau khi án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59P1-683.81 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình xử lý trả lại cho chủ sở hữu . Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị không giải quyết lại.

- số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trong người T là tiền do T bán điện thoại cướp giật được của bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm giúp cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị về hành vi “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi

phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, tuy thiệt hại về vật chất do hành vi phạm tội của bị cáo đã được khắc phục, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo cũng đã làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động và gia đình bị cáo đã thay bị cáo khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường trước phiên tòa số tiền 9.000.000 đồng. Số tiền còn lại 6.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao trả lại cho bị hại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59P1-683.81 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trong người bị cáo T là tiền do T bán điện thoại cướp giật được của bị hại mà có, do đó Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị hại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Anh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 26/03/2018.

[2] Giao trả lại cho bị hại là chị Võ Phan Quỳnh G số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 94/PNK ngày 06/06/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015);

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ .

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trí